

Thái thượng cảm ứng thiên giảng giải

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyển ngữ: Cư sĩ Nguyễn Minh Tiến

Giọng đọc: NSƯT Phú Thăng

Bài thứ 129

(Giảng ngày 13 tháng 11 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 130, số hồ sơ: 19-012-0130)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Trong Cảm ứng thiên, lần trước đã giảng qua bốn câu này: “Xạ phi trực tảo. Phát chập kinh thể. Điền huyết phú sào. Thương thai phá noãn.” (có nghĩa là Bắn chim rượt thú. Đào trùng đuổi chim. Chặn hang lật tổ. Phá thai hại trứng.)

Bốn câu này nói về quả báo xấu ác của việc giết hại sinh mạng. Trong thế gian có rất nhiều tôn giáo, mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành từ xa xưa, nhưng hầu như tôn giáo nào cũng khuyên chúng ta đừng giết hại.

“Sát, đạo, dâm, vọng” (nghĩa là giết hại, trộm cướp, tà dâm, nói dối) không chỉ là những điều giới căn bản của nhà Phật, mà cũng có thể nói là những điều giới căn bản của tất cả các tôn giáo hiện nay. Trong đó, tất cả đều xem việc không giết hại là quan trọng nhất.

Các bậc hiền thánh xưa trong thế gian cũng như xuất thế gian, chúng ta nhất định phải tôn trọng. Tôn trọng đức hạnh, tôn trọng học vấn, tôn trọng công phu tu tập của các vị. Đó là những điều chúng ta hết sức mến mộ mà không thể nào theo kịp.

Những tôn giáo bậc cao đều có tu thiền định. Chúng ta biết, trong trạng thái định có cảnh giới, cũng giống như người nằm mộng, trong mộng có cảnh giới. Cảnh giới trong mộng là sự khởi sinh hiện hành của những chủng tử tập khí trong a-lại-da thức và ý thức. Đó là hư huyền, không thật. Thế nhưng cảnh giới trong định so với cảnh giới trong mộng không giống nhau. Trong định, [hành giả] thường có khả năng nhìn thấu được quá khứ, nhìn thấu được tương lai, nhìn thấu được thế giới này của chúng ta, cũng nhìn thấu được những thế giới ở các phương khác.

Nhà Phật nói về sáu đường luân hồi. Thực ra, sáu đường luân hồi là chỗ thấy biết chung của tất cả các tôn giáo thời cổ Ấn Độ. Họ làm sao phát hiện được? Đó là ở trong thiền định mà thấy được. Không chỉ một người, mà có rất nhiều người thấy được. Chúng ta có thể thấy được [các cảnh giới ấy] hay không? Câu trả lời là chắc chắn được. Chỉ cần quý vị tu định, giữ tâm thanh tịnh, không cần phải mất quá nhiều thời gian, trong khoảng nửa năm đến một năm quý vị có thể thấy được đến cảnh giới ngạ quỷ.

Ngày trước, lúc tôi vừa xuất gia có một người bạn đồng học là pháp sư Minh Diễm. Ông ấy với tôi là bạn rất thân. Hồi đó, ông theo học Mật tông với lão cư sĩ Khuất Ánh Quang. Sau thời gian khoảng chừng một năm, ông ấy bảo tôi rằng trong lúc dụng công ngồi thiền đã nhìn thấy được cảnh giới ngạ quỷ. Đời sống trong cảnh giới ngạ quỷ so với cõi người cũng tương tự. Ông ấy kể, buổi chiều vào khoảng năm, sáu giờ, nơi các ngã tư có quỷ đi lại. Thời điểm đó, trong cảnh giới quỷ là sáng sớm nên không có nhiều quỷ. Đến khoảng mười giờ đêm trở đi thì rất đông, rất náo nhiệt.

Người và quỷ sống lẫn lộn cùng nhau, người không thấy quỷ, quỷ không thấy người. Ông ấy nhờ dựa vào công phu tu tập mới thấy được. Ban đầu vừa mới nhìn thấy cũng rất sợ hãi. Về sau quen dần, trở nên bình

thường. Hai bên qua lại với nhau, không can thiệp quấy nhiễu gì nhau, hơn nữa còn sống chung cùng nhau.

Hồi đó, ông ấy đang ngụ ở một nơi có ngôi tháp xây dựng chưa hoàn thành, chỉ mới xây được hai tầng, đại khái là do kinh phí thiếu hụt nên phải dừng lại. Ông ấy ở trong tháp. Tôi bảo ông nên xây dựng nữa còn lại của tháp. Trong tháp ấy có một số quý cư trú, bọn họ vẫn an ổn không có việc gì, đôi bên cùng dụng công.

Cho nên, giao tiếp với cảnh giới ngạ quỷ không khó, so với các cảnh giới khác [trong sáu đường] thì dễ dàng hơn nhiều. Chỉ cần có chút công phu tu định thì có thể đột phá vào được cảnh giới ngạ quỷ. Đây không phải nằm mộng. Nằm mộng thì không thể mỗi ngày đều mộng thấy cùng một sự việc. Ông ấy là nhờ công phu tu định nên thấy được những ngạ quỷ kia, ngày ngày đều thấy được họ, cho nên đó là sự thật, không phải giả.

Chúng ta biết rằng trong mỗi một tôn giáo thì những người lãnh đạo, vị giáo chủ của tôn giáo đều có trình độ công phu tu định tương đối cao. Cho nên, các vị ấy đối với những tình huống trong sáu đường luân hồi đều hiểu biết rõ ràng, thấu suốt đến tận cõi trời Phi tướng Phi phi tướng xứ. Thế nhưng, các vị ấy chỉ thấy được về mặt hiện tượng mà không hiểu biết được về nguyên nhân khởi sinh.

Đức Thế Tôn ra đời vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp, nói rõ được ý nghĩa nguyên nhân khởi sinh đó. Vì sao có sáu đường [luân hồi]? Sáu đường từ đâu mà có? Không chỉ là sáu đường, còn có mười pháp giới. Về bốn thánh pháp giới trong mười pháp giới, các tôn giáo khác rất ít nói đến, bởi vì đạt đến đó phải có công phu định lực sâu hơn, công phu định lực của thế gian không đạt đến. Công phu định lực của thế gian, trong Phật pháp gọi là “tứ thiên bát định” (nghĩa là bốn mức thiên, tám cảnh định). Nếu muốn vượt thoát sáu đường, hiểu rõ được những trạng huống bên ngoài sáu đường, trong kinh Lăng Nghiêm dạy rằng, công phu định lực

của quý vị phải nâng cao hơn nữa. Tuần tự qua chín bậc định thì vượt thoát sáu đường, mới có thể thấy được bốn thánh pháp giới.

Đức Phật nói rất rõ rằng tất cả chúng sinh đều tự mình sẵn có năng lực như thế, hoàn toàn không phải chỉ riêng ngài mới có đặc quyền, chỉ riêng ngài mới nhìn thấy được, người khác không nhìn thấy được. Hoàn toàn không phải vậy. Phật dạy, mỗi người đều có thể thấy được. Hiện nay quý vị không thể thấy được là vì năng lực của quý vị đang bị chướng ngại. Những chướng ngại đó là phiền não, là tập khí, là [những ý niệm] thị phi, nhân ngã, tham sân si mạn. Quý vị có những tập khí ấy, chúng làm chướng ngại năng lực của quý vị. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Nếu chúng ta buông xả được hết tập khí phiền não, vất bỏ hết, năng lực của chúng ta liền được khôi phục, hiểu rõ được trạng huống trong sáu đường luân hồi, biết rõ được các quan hệ nhân quả trong sáu đường.

Các bậc hiền thánh xưa vì chúng ta dạy dỗ, chúng ta phải hiểu rõ rằng mỗi câu mỗi chữ đều là chân thật. Giết hại sinh mạng thì phải đền mạng. Đời đời kiếp kiếp, oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt.

Phật dạy chúng ta rằng, hết thảy chúng sinh đều có nghiệp duyên qua lại với nhau. Duyên ấy hết sức phức tạp, không hề đơn giản. Đức Phật đem những nhân duyên phức tạp ấy quy thành bốn nhóm lớn: thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên và tăng thượng duyên. Trong mỗi một nhóm này lại có vô lượng vô biên các duyên, trong kinh Phật giảng giải rất rõ ràng, rất thấu triệt. Mọi quan hệ giữa người và người, giữa người với hết thảy muôn vật đều không ra ngoài bốn nhóm duyên này.

Có duyên nên mới gặp gỡ nhau, nhưng duyên ấy có thể là duyên lành hay duyên xấu ác, duyên oán thù vay trả qua lại. Người giác ngộ phải làm sao đem duyên xấu ác chuyển biến thành duyên lành, đem duyên lành chuyển biến thành duyên đạo pháp. Điều này cần phải có trí tuệ. Không có trí tuệ thì không làm được.

Oán cừu phải được hóa giải, cho nên hết thấy các bậc thánh hiền trong tôn giáo đều khuyên chúng ta như vậy: “Oan gia nên giải trừ, không nên thắt chặt.” Các quan hệ cha con, anh em đều là do duyên phần. Khi duyên phần gặp gỡ là lúc người trong một nhà tụ họp cùng nhau. Ví như trong đời này không gặp thì vẫn còn có đời sau, nhiều đời sau nữa. “Nhân duyên hội tụ thời, quả báo hoàn tự thụ.” (có nghĩa là Khi nhân duyên hội tụ, quả báo tự mình nhận lấy.)

Hiện tại chúng ta xem trong xã hội này, thường nghe nói con cái bất hiếu, anh em bất hòa, đó là những duyên gì? Đương nhiên là các duyên bất thiện rồi. Làm sao để chuyển biến các duyên bất thiện ấy thành duyên hiền thiện, duyên lành, đó là sự giáo dục, giáo hóa.

Chúng ta nghe qua những lời răn dạy của thánh hiền, trong lòng hiểu rõ, giác ngộ, ví như trong quá khứ còn lại những duyên xấu ác, trong lòng phải suy ngẫm xem như xong hết rồi, đem những ý niệm báo thù rửa hận buông bỏ hết đi, những ý niệm oán hận đều tiêu trừ, như vậy mới có thể khởi sinh được tâm bi mẫn, đem tâm từ bi đối đãi với hết thấy chúng sinh, đối với tất cả oán thân trái chủ. Như vậy thì tự thân chúng ta mới có thể được siêu thoát, tâm tính của ta mới có thể không ngừng hướng thượng vươn lên. Đó là tự làm lợi lạc, cứu lấy chính mình.

Khi tôi vừa mới học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi: “Trong cửa Phật, có cầu liền có ứng.” (nguyên văn: Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng) Chúng ta phải dùng chân tâm để cầu, phải phát nguyện mà cầu, tự nhiên sẽ có cảm ứng. Thế nào là chân tâm, thế nào là vọng tâm, phải có khả năng phân biệt. Tâm vì lợi ích hết thấy chúng sinh, đó là chân tâm. Vì mưu lợi riêng tư cho bản thân mình, đó là vọng tâm. Chúng ta học Phật đã nhiều năm như vậy, rốt lại phải hiểu cho thật rõ ràng, cho thật sáng tỏ việc này.

Bốn hoằng thệ nguyện, mọi người đều đã tụng đọc đến thuộc lòng: “Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ”, liệu có thực sự suy ngẫm đến ý nghĩa

câu ấy hay không? Vô biên chúng sinh thì nhất định không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo tín ngưỡng, không phân biệt giới hạn dân tộc, giới hạn quốc gia, tất cả đều bình đẳng như nhau. Tất cả chúng sinh trong các pháp giới cùng tận hư không thấy đều bao gồm trong đó.

Độ là ý nghĩa gì? Là ý nghĩa vì chúng sinh phục vụ. Cho nên, thực sự hiểu rõ rồi, chúng ta làm người sống ở thế gian phải giống như chư Phật, Bồ Tát, phải giống như các bậc đại thánh đại hiền từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi. Vì điều gì mà sống giữa thế gian? Đó là vì xã hội an định, vì thế giới hòa bình, vì hạnh phúc của chúng sinh. Sự mong cầu ấy phải vận dụng vào thực tế, chúng ta phải thực sự làm, phải vì mọi người phục vụ, vì xã hội phục vụ, vì chúng sinh phục vụ, vì thế giới phục vụ, không hề có lòng riêng tư, không hề có sự mong cầu [cho riêng mình], không có bất kỳ điều kiện gì. Như vậy là thánh nhân, là hiền nhân, hết thấy các tôn giáo đều công nhận. (1,053)

Chúng ta dùng tâm như vậy mà nguyện cầu với chư Phật, Bồ Tát, cầu hết thấy thần minh thì đều được sự giúp đỡ hỗ trợ. Tuyệt đối không được cho rằng, ta phải tin theo tôn giáo nào thì thần minh [của tôn giáo đó] mới bảo vệ, giúp đỡ ta. Nếu ta không tin tôn giáo đó thì thần minh không bảo vệ, giúp đỡ ta. Đó là quan niệm của con người, là quan niệm sai lầm. Tôi đã xem qua trong kinh sách của rất nhiều tôn giáo, không hề thấy nói như thế.

Người thực sự có thể quên mình vì người khác, như thế nhất định phải có phúc lành, hoàn toàn không thể nói là phải tin theo tôn giáo này kia thì mới được. Cho nên, trong kinh sách hiện nay có rất nhiều lời răn dạy đa dạng, tất nhiên là ngay cả Phật pháp cũng không tránh được, truyền lại qua bao nhiêu năm tháng lâu xa như vậy, không thể tránh khỏi việc có những người đời sau đem ý riêng của mình thêm vào. Đó là điều khó tránh được. Chúng ta cần phải có trí tuệ, phải có khả năng nhìn ra được.

Dựa vào chỗ nào mà nhìn ra được? Chỉ vì việc chung không có tình riêng, như vậy là lời răn dạy của thánh hiền. Nếu như trong đó có một chút lòng riêng, có khả năng đó là do người đời sau thêm vào, không phải lời của chư Phật, Bồ Tát, không phải lời dạy bảo của thần minh, chúng ta phải dựa vào chỗ này mà quan sát thật kỹ.

Cho nên, khi chúng ta lâm vào những hoàn cảnh khốn khó, cầu Phật, cầu thần minh che chở giúp đỡ, sự cầu nguyện đó cũng có phương pháp. Chúng ta phải cùng với chư Phật, Bồ Tát, cùng với quỷ thần trong trời đất cùng một thiện tâm, cùng một thiện nguyện, cùng một thiện hạnh. Người có tâm thiện, ý niệm thiện, làm việc thiện thì mới được chư Phật, Bồ Tát gia trì, các vị trời, rồng, thiện thần bảo vệ, giúp đỡ. Hết thảy đều vì chúng sinh, không vì riêng bản thân mình.

Trong gia đình nuôi dưỡng con cái, nếu nói “nuôi con phòng khi tuổi già” như người Trung quốc vẫn thường nói, thì đó là lòng riêng tư vị kỷ, như vậy không thể được chư Phật, Bồ Tát bảo vệ giúp đỡ. Chúng ta nuôi dưỡng con cái là vì xã hội, phải dạy dỗ cho thật tốt, mai sau chúng khôn lớn thành người, vì xã hội phục vụ, vì chúng sinh tạo phúc. Quý vị có tâm nguyện như vậy, có thể làm được như vậy, nỗ lực với trách nhiệm làm được như vậy, đó là đại hiền. Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao giảng giải rất nhiều về việc này. Đại sư nói:

- Đối với sự an nguy của thế giới, người phụ nữ là chủ thể giữ phần quyết định đến hơn một nửa.

Thế nhưng, người hiểu rõ được điều này không nhiều.

Tổ sư nói rất rõ, trong nhà có vợ hiền thì mới có người thiện lương ra đời, có người mẹ hiền thì mới có con cháu hiếu thuận. Bậc trượng phu hiền năng, con hiếu cháu hiền, nhất định sẽ vì xã hội, vì chúng sinh tạo phúc. Những bậc đại thánh, đại hiền, chư Phật, Bồ Tát từ đâu mà có? Đều nhờ sự dạy dỗ của mẹ hiền. Cho nên, những người mẹ, người vợ hiền

lượng là vốn quý của xã hội, là bảo vật của quốc gia, bảo vật của xã hội. Điều này chúng ta nghe được trong nhà Phật, trong Nho gia, các tôn giáo khác cũng đều có dạy như vậy. Sự giống nhau này, người Trung quốc nói là: “Chỗ thấy của các bậc anh hùng luôn giống nhau về đại lược.” (nguyên văn: **anh hùng sở kiến lược đồng**)

Trong quá khứ xã hội khép kín, rất nhiều vị lãnh tụ tôn giáo đó đây chưa từng được thấy mặt, chưa từng được gặp gỡ, kinh sách của các tôn giáo khác chúng ta cũng không dễ dàng được xem. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, thông tin truyền thông phát triển, chúng ta có được nhân duyên tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo. Nhìn qua một lượt, mọi người đều có kiến giải giống nhau, cách nghĩ giống nhau, cách làm giống nhau, chúng ta mới khẳng định được rằng, từ xưa đến nay ở khắp mọi nơi, những lời răn dạy của các bậc đại thánh đại hiền đều là chân thật.

Chúng ta muốn cầu pháp, cần phải tìm hiểu dò xét, phải nhận hiểu rõ ràng, phải tin sâu không nghi, y giáo phụng hành, tự thân nỗ lực tu tập. Như vậy thì mới có thể làm lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sinh, đạt đến mục đích mưu cầu hạnh phúc cho xã hội, vì thế giới, vì tất cả chúng sinh.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

(Nhạc)

Chúc bạn:

Không làm các việc ác

Mỗi năm được bình an

Siêng làm các việc lành

Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy công đức vô lượng!